

Số: **50** /2016/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày **30** tháng **12** năm 2016

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ**

*Căn cứ Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.*

## **Chương I.**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thẩm định loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

**Điều 3. Trách nhiệm của Hội đồng thẩm định loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ**

Hội đồng thẩm định loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) có trách nhiệm tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc thẩm định hồ sơ các loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm đề nghị đưa vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (sau đây gọi tắt là Hồ sơ đề nghị thẩm định).

**Điều 4. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định**

1. Tổng cục Môi trường là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng có nhiệm vụ sau:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định;

b) Tổ chức rà soát, đánh giá tính đầy đủ của nội dung Hồ sơ đề nghị thẩm định trước khi tổ chức họp Hội đồng thẩm định;

c) Tổ chức lấy ý kiến các tổ chức, các chuyên gia độc lập đối với nội dung hồ sơ đề nghị thẩm định và tổng hợp ý kiến trước khi tổ chức Hội đồng thẩm định;

d) Cung cấp Hồ sơ đề nghị thẩm định và tài liệu tổng hợp ý kiến góp ý của các tổ chức, chuyên gia cho các ủy viên Hội đồng thẩm định; tổ chức cho các ủy viên Hội đồng thẩm định tham gia kiểm tra thực địa khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thẩm định;

đ) Tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định; báo cáo Hội đồng thẩm định các vấn đề liên quan đến các cuộc họp theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Thông tư này;

e) Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định; thông báo kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị;

g) Lập dự toán, thanh quyết toán các khoản chi phí hoạt động của Hội đồng thẩm định theo quy định;

h) Lưu giữ, quản lý Hồ sơ đề nghị thẩm định và tài liệu về quá trình thẩm định;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Tài nguyên và Môi trường giao liên quan đến quá trình thẩm định Hồ sơ đề nghị thẩm định.

## **Chương II.**

### **THÀNH PHẦN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

#### **Điều 5. Thành phần của Hội đồng thẩm định**

1. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Số lượng và thành phần ủy viên Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định.

2. Hội đồng thẩm định bao gồm tối thiểu 11 thành viên là đại diện các cơ quan quản lý và các chuyên gia và nhà khoa học có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học, trong đó có ít nhất 50% là chuyên gia và nhà khoa học. Thành phần của Hội đồng thẩm định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng thẩm định là lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định là lãnh đạo Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định;

c) 02 ủy viên phản biện là các chuyên gia, nhà khoa học có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học;

d) Ủy viên thư ký là lãnh đạo của Cơ quan chuyên môn trực thuộc Tổng cục Môi trường;

đ) Các ủy viên gồm đại diện các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học.

3. Mẫu quyết định thành lập Hội đồng thẩm định quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

#### **Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thẩm định**

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của ủy viên Hội đồng thẩm định quy định tại Điều 9 Thông tư này, Chủ tịch Hội đồng thẩm định có trách nhiệm, quyền hạn sau đây:

1. Quyết định triệu tập phiên họp Hội đồng thẩm định.

2. Điều hành các cuộc họp của Hội đồng thẩm định theo trình tự quy định tại Điều 13 Thông tư này.

3. Chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng.

4. Xử lý các ý kiến được nêu trong các cuộc họp của Hội đồng thẩm định và kết luận các cuộc họp của Hội đồng thẩm định.

5. Ký biên bản các cuộc họp của Hội đồng thẩm định và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ Tài nguyên và Môi trường về các kết luận đưa ra trong các cuộc họp của Hội đồng thẩm định.

6. Có ý kiến (đồng ý thông qua hoặc đồng ý không thông qua) đối với hồ sơ sau khi đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của Hội đồng thẩm định và căn cứ theo ý kiến đánh giá của 02 ủy viên phản biện.

#### **Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định**

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của ủy viên Hội đồng thẩm định quy định tại Điều 9 Thông tư này, Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định còn có trách nhiệm và quyền hạn như Chủ tịch Hội đồng thẩm định trong trường hợp có sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

#### **Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của ủy viên phản biện**

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của ủy viên Hội đồng thẩm định quy định tại Điều 9 Thông tư này, ủy viên phản biện có trách nhiệm, quyền hạn sau đây:

1. Viết bản nhận xét theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 Thông tư này.
2. Rà soát, đánh giá và có ý kiến (đồng ý thông qua hoặc đồng ý không thông qua) đối với Hồ sơ đề nghị thẩm định sau khi đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của Hội đồng thẩm định.

#### **Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của ủy viên Hội đồng thẩm định**

##### **1. Trách nhiệm:**

a) Nghiên cứu, đánh giá về các Hồ sơ đề nghị thẩm định do Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định cung cấp; viết bản nhận xét theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư này và gửi cho Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định trước khi cuộc họp được tiến hành ít nhất 02 ngày làm việc;

b) Tham gia các cuộc họp của Hội đồng thẩm định; và các hoạt động khác trong quá trình thẩm định Hồ sơ đề nghị thẩm định theo sự bố trí của Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định; trường hợp không thể tham dự cuộc họp của Hội đồng thẩm định phải thông báo và gửi bản nhận xét cho Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định trước khi cuộc họp được tiến hành ít nhất 02 ngày làm việc;

c) Quản lý các tài liệu được cung cấp đảm bảo không thất thoát, không chuyển thông tin cho bên thứ ba và nộp lại các tài liệu này theo yêu cầu của Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định sau khi hoàn thành nhiệm vụ;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính khách quan, trung thực của các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với Hồ sơ đề nghị thẩm định và những nội dung công việc được phân công trong quá trình thẩm định.

##### **2. Quyền hạn:**

a) Đề nghị cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định: cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, số liệu và nội dung liên quan đến hồ sơ đề nghị thẩm định; tổ chức các cuộc họp và các hoạt động khác phục vụ trực tiếp cho công việc thẩm định;

b) Đối thoại trực tiếp với các bên liên quan tại các cuộc họp của Hội đồng thẩm định; được bảo lưu ý kiến và ghi trong biên bản cuộc họp Hội đồng thẩm định trong trường hợp có ý kiến khác với kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định;

c) Được hưởng chế độ thù lao và thanh toán các chi phí liên quan theo quy định pháp luật hiện hành khi thực hiện các hoạt động thẩm định Hồ sơ đề nghị thẩm định.

#### **Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của ủy viên thư ký**

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của ủy viên Hội đồng thẩm định quy định tại Điều 9 Thông tư này, ủy viên thư ký còn có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

1. Cung cấp các mẫu bản nhận xét và phiếu đánh giá Hồ sơ đề nghị thẩm định cho các thành viên Hội đồng thẩm định.

2. Báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định về những tồn tại chính của Hồ sơ đề nghị thẩm định trên cơ sở nghiên cứu và tổng hợp ý kiến của các ủy viên Hội đồng thẩm định và thông tin do Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định cung cấp (nếu có); đọc bản nhận xét của các thành viên Hội đồng không tham gia phiên họp của Hội đồng thẩm định.

3. Ghi, hoàn chỉnh biên bản theo Mẫu biên bản họp Hội đồng thẩm định quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư này; ký và trình biên bản các cuộc họp của Hội đồng thẩm định để Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, ký.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ cho hoạt động của Hội đồng thẩm định theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thẩm định và Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định.

5. Trường hợp không tham dự phiên họp của Hội đồng thẩm định, Ủy viên thư ký báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định để cử 01 ủy viên của Hội đồng thẩm định làm thư ký của phiên họp.

#### **Điều 11. Đại biểu tham gia các cuộc họp của Hội đồng thẩm định**

1. Thành phần đại biểu tham gia các cuộc họp của Hội đồng thẩm định do Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định lựa chọn và mời tham dự.

2. Đại biểu tham gia các cuộc họp của Hội đồng thẩm định được phát biểu ý kiến, chịu sự điều hành của Chủ trì phiên họp, được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật. Đại biểu tham gia các cuộc họp của Hội đồng thẩm định không được bỏ phiếu trong các phiên họp.

#### **Điều 12. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng thẩm định**

1. Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập thể, thảo luận công khai, trực tiếp giữa các thành viên của Hội đồng.

2. Phiên họp Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Hội đồng quyết định.